

Số: 04/2022/QĐST-VDS

Gia Lộc, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Đỗ Thị Thanh Giang.

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Huệ..

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-VDS ngày 20/6/2022 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-VDS ngày 24 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn G, xã G (nay là xã Y), huyện G, tỉnh H.

Tại phiên họp, chị M có đơn đề nghị vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự thể hiện:* Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Duy T kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã Y), huyện G vào ngày 31/3/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị M cung cấp nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có biểu hiện quan hệ nam nữ không lành mạnh, mặt khác do anh T làm ăn kinh tế bị thua lỗ, dẫn đến nợ của nhiều người không có

khả năng thanh toán, từ đó vợ chồng nhiều lần xảy ra đánh cãi chửi nhau. Năm 2010 mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đến đỉnh điểm, anh T đã bỏ mẹ con chị về quê tại thôn G, xã G (nay là xã Y), huyện G sinh sống cùng với bố mẹ đẻ anh là ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị M, ở được thời gian ngắn thì anh T bỏ đi không nói cho ai biết đi đâu, làm gì. Kể từ thời điểm bỏ đi cho đến nay anh T không hề liên lạc gì với chị và mọi người trong gia đình. Mặc dù chị đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Ngày 23/5/2022, chị đã đăng tin Thông báo tìm anh Nguyễn Duy T trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh H nhưng đến nay chị vẫn không hề nhận được bất kỳ tin tức gì của anh T. Chị xác định anh T đã bỏ đi khỏi địa phương xã Y tính đến nay là 12 năm và không có lần nào quay về. Đến nay chị và mọi người trong gia đình cũng không có bất kỳ tin tức gì của anh T, do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tuyên bố chồng chị là anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn G, xã G (nay là xã Y), huyện G, tỉnh H mất tích.

Theo lời khai của cháu Nguyễn Minh T xác định: Cháu là con của bố Nguyễn Duy T và mẹ Nguyễn Thị M. Sau khi kết hôn, bố mẹ cháu sinh được hai anh em cháu, gồm cháu là Nguyễn Minh T và em cháu là Nguyễn Khánh L, hiện anh em cháu đều ở cùng với mẹ. Khi cháu được 9 tuổi bố cháu đã bỏ mẹ con cháu đi, bố cháu đi đâu cũng không nói gì với ai trong gia đình cháu, mẹ con cháu đã đi tìm bố cháu khắp nơi nhưng không có tin tức gì. Bố cháu bỏ đi từ năm 2010 đến nay không có tin tức gì về cho gia đình. Tháng 5 năm 2022 mẹ cháu đã làm thủ tục nhắn tin tìm kiếm bố cháu trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn M xác định: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Duy T, còn chị Nguyễn Thị M là con dâu. Anh T và chị M kết hôn với nhau vào năm 2000. Sau khi kết hôn anh T và chị M làm ăn và sinh sống tại xã G, huyện G (nay là thành phố H). Trong quá trình chung sống anh T, chị M có xảy ra mâu thuẫn như thế nào ông không nắm được. Ông không hiểu vì lý do gì mà năm 2010 anh T chuyển về gia đình ông ở, còn chị M và các con vẫn sinh sống tại xã G, huyện G (nay là thành phố H), tỉnh H. Sau đó đến cuối năm 2010 anh T đã bỏ nhà ông đi, không nói cho ai trong gia đình ông biết đi đâu, làm gì. Kể từ thời điểm bỏ nhà đi cho đến nay anh T cũng không lần nào quay về gia đình ông, gia đình ông cũng không có bất kỳ thông tin nào của anh T, hiện anh T làm gì, ở đâu gia đình ông không ai biết.

Công an xã Y, huyện G cung cấp: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1976, là công dân của địa phương, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã G (nay

là xã Y), huyện G, tỉnh H, anh T có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 người quê ở xã G, thành phố H. Sau khi kết hôn anh T và chị M làm ăn và sinh sống tại xã G, huyện G (nay là thành phố H), tỉnh H. Quá trình chung sống, hai người có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Sau đó địa phương được biết anh T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị M ở thôn G, xã G (nay là xã Y), huyện G ở. Sau khi ở nhà ông M, bà M được một thời gian thì anh T đã bỏ đi. Địa phương xác định anh T đã rời khỏi địa phương cách đây nhiều năm, kể từ khi bỏ đi đến nay không thấy anh T quay về. Địa phương không có bất kỳ thông tin nào của anh T, nay anh T ở đâu, làm gì thì địa phương không nắm được. Hiện tại anh Nguyễn Duy T chưa xóa khẩu tại địa phương.

Đại diện thôn G, xã Y cung cấp: Anh Nguyễn Duy T là công dân của địa phương. Sau khi kết hôn anh T và chị M làm ăn, sinh sống tại xã G, huyện G (nay là thành phố H), tỉnh H. Quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị M có xảy ra mâu thuẫn, qua năm bắt thông tin địa phương được biết nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị M ở thôn G, xã G (nay là xã Y), huyện G ở. Đến khoảng năm 2010-2011 anh T đã rời khỏi địa phương đi, từ đó đến nay không quay về. Địa phương không có bất kỳ thông tin nào của anh T, nay anh T ở đâu, làm gì thì địa phương không nắm được.

Công văn số 18371/QLXNC-P5 ngày 30/6/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cung cấp: Trường hợp Nguyễn Duy T, sinh ngày 04/04/1976, có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 29/11/2010 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp, chị M vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Duy T mất tích; anh T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc có quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy trình tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết và có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Duy T mất tích. Do vậy, đề nghị áp dụng Điều 387, 388, 389 BLTTDS, khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M tuyên bố anh Nguyễn Duy T mất tích.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị M chịu án phí 300.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M là vợ của anh Nguyễn Duy T. Anh T bỏ nhà đi từ năm 2010 đến nay không có tin tức. Trước khi bỏ đi, anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của cuối cùng tại thôn G, xã G (nay là xã Y), huyện G, tỉnh H. Qua tra cứu thông tin tại Cục xuất nhập cảnh xác định anh Nguyễn Duy T có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 29/11/2010 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ vào Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 về việc giải đáp các vấn đề nghiệp vụ thì không thể coi đây là trường hợp có yếu tố nước ngoài, do đó chị M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền, đúng quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung yêu cầu: Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ phía người yêu cầu đã cung cấp, Tòa án đã trực tiếp làm việc đối với ông Nguyễn Văn M là bố anh T và cháu Nguyễn Minh T là con trai của anh T, đại diện thôn G, xã Y, huyện G, Công an xã Y là nơi cư trú cuối cùng của anh T cũng xác định: Từ năm 2010 đến nay không ai biết anh T đi đâu, làm gì, gia đình không có tin tức, liên lạc hay có thông tin gì của anh T.

Ngày 08/7/2022, Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 01/2022/QĐST-VDS, đối với anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng: thôn G, xã G (nay là xã Y), huyện G, tỉnh H, trên Đài Tiếng nói Việt Nam đã phát theo Quyết định trên trong 03 ngày liên tiếp (vào các ngày 22, 23, 24 tháng 7 năm 2022), trên Báo Nhân dân đã đăng tin 03 kỳ liên tiếp (vào các ngày 23, 24, 25 tháng 7 năm 2022), trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, để tìm kiếm anh T. Đến nay đã trên 4 tháng, kể từ ngày đăng nhận tìm, nhưng không có tin tức gì của anh Nguyễn Duy T.

Xét thấy anh T đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc anh T còn sống hay đã chết. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc chấp

nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M về việc tuyên bố anh Nguyễn Duy T mất tích.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị M.

1. Tuyên bố: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn G, xã G (nay là xã Y), huyện G, tỉnh H, mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000668 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND xã Y, huyện Gia Lộc.
- Lưu.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Thị Thanh Giang**